

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 816/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1979; Địa chỉ: T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Xuân P thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: 04 con chung, Nguyễn Thị Xuân H; sinh ngày 22/11/2006; Nguyễn Ngọc H1; sinh ngày 14/8/2011, Nguyễn Xuân Phúc H2, sinh ngày 21/01/2014, Nguyễn Ngọc H3, sinh ngày 05/01/2016. Cháu H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng thoả thuận: Sau khi ly hôn anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu H1, H2 và H3 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Tự T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh P đều khai không có.

5. Về Án phí: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004747 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị T được nhận lại 150.000 đồng

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường V, thành phố Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**